

Số: 506./QĐ-ĐHTCQTKD

Hưng Yên, ngày 23 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo các ngành trình độ đại học
của trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH-QUẢN TRỊ KINH DOANH

Căn cứ Quyết định số 1320/QĐ-TTg ngày 18/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Tài chính-Quản trị kinh doanh trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 2196/QĐ-ĐHTCQTKD ngày 22/4/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra cho các ngành đào tạo trình độ đại học, cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ kết luận cuộc họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo của Nhà Trường;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo các ngành trình độ đại học của trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh.

Điều 2. Quy định này áp dụng đối với các khóa trình độ đại học hệ chính quy tuyển sinh từ năm 2019.

Điều 3. Trường các đơn vị chức năng và sinh viên có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- BGH;
- Các đơn vị;
- Lưu: VT; QLĐT

**HIỆU TRƯỞNG**
TS. Nguyễn Trọng Nghĩa

Phần 3. Chuẩn đầu ra ngành Kiểm toán

1. Ngành đào tạo:

- Tiếng Việt: Kiểm toán
- Tiếng Anh: Audit

2. Bậc đào tạo: Đại học

3. Yêu cầu về kiến thức

- *Kiến thức chung (khối kiến thức cơ bản):*

(1) Hiểu biết những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học cơ bản và khoa học xã hội phù hợp với chuyên ngành đào tạo để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập nâng cao trình độ.

(2) Hiểu rõ ý nghĩa, tác dụng của công tác giáo dục thể chất trong trường học; nguyên lý kỹ thuật của các môn điền kinh, bóng rổ, bóng chuyền và cầu lông.

(3) Có kiến thức cơ bản về đường lối quân sự của Đảng trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc; các quan điểm của Đảng về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, chiến tranh nhân dân, an ninh nhân dân; đấu tranh, phòng chống chiến lược “diễn biến hòa bình” bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch với cách mạng Việt Nam trong tình hình mới.

(4) Có kiến thức cơ bản về kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh.

- *Kiến thức chuyên ngành:*

(5) Có kiến thức cơ bản về kế toán, kiểm toán để đọc và lập được các báo cáo tài chính kế toán trong doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế.

(6) Phân tích được các vấn đề cơ bản trong quản trị tài chính doanh nghiệp

(7) Có kiến thức chuyên sâu và hiện đại về kế toán, kiểm toán trong các loại hình đơn vị được kiểm toán.

(8) Vận dụng, phân tích và đánh giá được một số vấn đề chuyên sâu về lĩnh vực kế toán kiểm toán, quy trình kế toán của các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế.

(9) Có thể phân tích sơ bộ được báo cáo tài chính, phân tích chuyên sâu một số các chỉ tiêu của báo cáo tài chính, và thực hành kiểm toán một số phần hành kiểm toán cơ bản trong quy trình kiểm toán Báo cáo tài chính.

(10) Kiến thức về tổ chức công tác kiểm soát nội bộ, kiểm tra kế toán, kiểm toán nội bộ, kiểm soát quản lý, kiến thức về phân tích và quản trị tài chính, có khả năng học tập nâng cao cũng như học tiếp các chứng chỉ nghề nghiệp kế toán, kiểm toán.

4. Yêu cầu về kỹ năng

4.1. Kỹ năng cứng (kỹ năng nghề nghiệp)

(11) Kỹ năng lập, phân loại, tổng hợp chứng từ kế toán; ghi sổ kế toán chi tiết, sổ kế toán tổng hợp; lập các báo cáo kế toán tài chính, báo cáo kế toán quản trị trong các

doanh nghiệp.

(12) Kỹ năng thực hành phần mềm kế toán doanh nghiệp, kế toán hành chính sự nghiệp; kỹ năng phân tích, so sánh và xử lý một cách độc lập vấn đề tài chính, kế toán;

(13) Kỹ năng phân tích tài chính doanh nghiệp; kỹ năng tư vấn cho lãnh đạo các doanh nghiệp về lĩnh vực kế toán và tham gia xây dựng mô hình chung về tổ chức hạch toán ở doanh nghiệp;

(14) Kỹ năng thực hành kiểm toán báo cáo tài chính ở các phần hành cơ bản tương đương cấp độ trợ lý kiểm toán cấp 1

(15) Kỹ năng điều tra chọn mẫu, lập và thiết kế giấy làm việc kiểm toán; kỹ năng đọc, phân tích báo cáo tài chính, kỹ năng kiểm tra phát hiện sai phạm, kỹ năng tư vấn;

4.2. Kỹ năng mềm

(16) Có kỹ năng hoạt động độc lập và phối hợp hoạt động trong tổ chức; phong cách làm việc chuyên nghiệp, tầm nhìn sâu rộng và kỹ năng phân tích, tổng hợp vấn đề; bảo đảm hoạt động một cách có hiệu quả trong lĩnh vực chuyên môn được đào tạo.

(17) Có kỹ năng quản lý bản thân, kỹ năng quản lý thời gian, kỹ năng làm việc nhóm, ...

(18) Có kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, đàm phán, ...

(19) Có kỹ năng sử dụng Tiếng Anh hiệu quả trong giao tiếp, học tập, công việc, nghiên cứu.

(20) Sử dụng thành thạo, hiệu quả các công cụ, phần mềm tin học văn phòng, phần mềm chuyên ngành để giải quyết các vấn đề chuyên môn.

5. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

(21) Chấp hành nghiêm túc pháp luật của Nhà nước và nội quy của đơn vị công tác.

(22) Năng động, chủ động cập nhật kiến thức, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ và áp dụng sáng tạo trong công việc.

(23) Có trách nhiệm với công việc được giao, chủ động, sáng tạo và có ý thức quan tâm đến sự phát triển nghề nghiệp của bản thân và đơn vị công tác.

(24) Tự tin, có bản lĩnh và tự khẳng định năng lực của bản thân, có tinh thần cộng đồng, tập thể, sống và làm việc có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội, trân trọng các giá trị đạo đức của dân tộc, hiểu biết vai trò của ngành kiểm toán trong cộng đồng để nâng cao giá trị của cuộc sống.

6. Vị trí việc làm của người học sau khi tốt nghiệp

- Trợ lý kiểm toán viên tại các công ty kiểm toán độc lập, cơ quan kiểm toán Nhà nước;

- Kiểm soát viên, kiểm toán viên nội bộ, kế toán viên, nhân viên quản lý tài chính ở các ngân hàng thương mại, các doanh nghiệp và các cơ quan tổ chức;

- Cán bộ nghiên cứu, giảng viên về kế toán – kiểm toán tại các trường, viện nghiên cứu, các cơ sở đào tạo nguồn nhân lực kế toán – kiểm toán.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Có khả năng tự học tập, nghiên cứu và thực hiện các hoạt động để phát triển thành các nhà quản lý ở các cấp khác nhau.

- Đủ trình độ tham gia các khóa học, bồi dưỡng nâng cao và chứng chỉ Kế toán – Kiểm toán trong và ngoài nước;

- Đủ điều kiện để học bằng đại học thứ 2 của các chuyên ngành liên quan.

- Đủ khả năng học bậc sau đại học (thạc sỹ, tiến sỹ) của các chuyên ngành kinh tế, Kế toán, Kiểm toán tại các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước.

8. Các chương trình, tài liệu mà Nhà trường tham khảo

Chuẩn đầu ra Chương trình đào tạo Ngành Kiểm toán của các trường:

- Đại học Kinh tế quốc dân

- Đại học Tài chính – Marketing

- Học viện Tài chính

- Đại học Kinh tế luật – Đại học Quốc Gia TP HCM.